

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS - ST  
Ngày 10/4/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Khuê.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Sự và bà Nguyễn Thị Hệt.  
**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST - HS ngày 14/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST - HS ngày 27/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn C, sinh năm 1979. HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên. Họ tên bố: Đoàn Văn C1, sinh năm 1950; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Có vợ là: Nguyễn Thị Hồng C2, sinh năm 1980 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con: Con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/7/2022, bị Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố H (Có mặt).

- Người làm chứng: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu phố A, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 02/02/2023, Đoàn Văn C đi nhờ xe mô tô của một người (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến khu vực Chợ G thuộc phường A, thành phố H để mua ma túy sử dụng. Tại đây C gặp một người nam

thanh niên tên là Q (không biết tuổi, địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện với Q thì C biết Q cũng là người nghiện ma túy. Q nói với C “có mua hàng để chơi không”, C liền đưa cho Q 200.000 đồng để nhờ Q đi mua ma túy hộ. Q cầm tiền đi rồi khoảng 10 phút sau quay lại và đưa cho C 01 gói giấy màu trắng, do C là người đã nhiều lần sử dụng ma túy nên C biết bên trong gói giấy màu trắng có chứa ma túy loại Heroine. Sau đó C cất 01 gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người định đi mua xi lanh và nước cất để sử dụng. Khi C đi đến vỉa hè phía trước cửa số nhà C đường N, phường A, thành phố H thì bị tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra phát hiện, lập biên bản vụ việc, niêm phong 01 gói ma túy và đưa C về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon bên trong có gói giấy màu trắng, trong gói giấy có chứa chất cục, bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 117 ngày 05/02/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có khối lượng là 0,064 g là ma túy loại: Heroine. H1 lại đối tượng giám định là 0,061 gam Heroine, 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ ở miệng túi, 01 mảnh gói nilon, 01 mảnh gói giấy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong.

Ngày 02/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Đoàn Văn C, kết quả dương tính với ma túy loại Morphine.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT - VKS - TPHY ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Đoàn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo và hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Trước khi bị bắt, bị cáo chỉ có thu nhập chính từ lương giáo viên, bị cáo không làm thêm công việc gì, ngoài ra không có thu nhập nào khác. Tiền lương hàng tháng chỉ đủ trang trải cuộc sống của hai bố con bị cáo. Do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, lại không có thu nhập nào khác ngoài lương nên không có tài sản tích lũy. Sau khi bị cáo bị bắt tạm giam, bị cáo không được đi dạy học nên không còn được trả đủ 100% tiền lương mà chỉ được nhận một phần. Hiện bị cáo đã ly hôn vợ, khi ly hôn bị cáo nhận nuôi một con. Trước khi bị bắt bị cáo và con ở chung với bố mẹ đẻ tại xã H, huyện T Hiện bố mẹ bị cáo cũng đã già yếu, gia đình khó khăn. Do hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nào khác nên việc nuôi con của bị cáo phải nhờ bố, mẹ đẻ bị cáo ở nhà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất và xin không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5

Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Đoàn Văn C từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/02/2023. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức phạt từ 10 triệu đến 15 triệu đồng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,061 gam Heroine; 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ ở miệng túi; 01 mảnh gói nilon; 01 mảnh gói giấy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt này không làm trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc hồi 09 giờ 40 phút ngày 02/02/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/02/2023; Bản kết luận giám định số: 117/KL - KTHS(MT) ngày 05/02/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H (bút lục 20; 21; 26). Phù hợp với lời khai của người chứng kiến chị Trần Thị H (bút lục 36 - 39) khi Cơ quan điều tra bắt, niêm phong đồ vật bị tạm giữ. Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 40 phút, ngày 02/02/2023 tại vỉa hè phía trước số nhà C N, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo Đoàn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,064g là ma túy loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang.

Mặc dù khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,064g tuy chưa đủ định lượng thỏa mãn cấu thành cơ bản của tội phạm tại Điều 249 BLHS. Nhưng ngày 28/7/2022, bị cáo C3 bị Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Hung Yên truy tố bị cáo Chung theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng. Mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội. Là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

**[3]** Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Năm 2011, 2012, 2013, 2014 bị cáo là giáo viên dạy giỏi cấp huyện và có thành tích hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đạt giải Ba nên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện T, tỉnh Hưng Yên tặng Giấy khen. Bị cáo có bố đẻ là ông Đoàn Văn C1 được Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

**[4]** Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hàm lượng ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng là 0,064 gam. Trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Đoàn Văn C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên vẫn đủ sức răn đe, giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội chung.

**[5]** Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo trước khi bị bắt là giáo viên, nguồn thu nhập hàng tháng theo lương. Từ khi bị bắt bị cáo không được đi dạy học và không được nhận đủ lương. Bản thân bị cáo là người nghiện, theo biên bản xác minh tại địa phương bị cáo Chung không có tài sản riêng, không có thu nhập nào khác. Bị cáo đã ly hôn vợ hiện sống cùng bố, mẹ đẻ, lại phải đang nuôi một con nhỏ của bị cáo tại xã H, huyện T Hội đồng xét xử xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[6]** Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,061 gam Heroine (Không phải không sáu mốt gam) ma túy, loại: Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ ở miệng túi; 01 mảnh gói nilon; 01 mảnh gói giấy là công cụ mà bị cáo dùng để cất ma túy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

**[7] Các vấn đề khác:**

Đối với việc bị cáo Chung khai ngày 02/02/2023, bị cáo Chung nhờ 01 người nam thanh niên tên Q, khoảng 35 tuổi, nhà ở D, B, thành phố H mua hộ 01 gói ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tiến hành rà soát tại Công an xã B, TP H nhưng chưa phát hiện thấy người nào có đặc điểm như trên nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

**[8] Về án phí:** Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 02/02/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,061 gam Heroine; 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ ở miệng túi; 01 mảnh gói nilon; 01 mảnh gói giấy; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ - VKS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT, CQ thi hành án hình sự,  
Bộ phận HSNV cảnh sát Công TP Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Đăng Khuê**